

Số: **819/2022/QĐST-HNGĐ**

BĐ, ngày 28 tháng 10 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH**

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55; 58; 59; 81,82,83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 789/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh **Lê Tiến T**, sinh năm 1979; Có hộ khẩu thường trú và ở tại: số 3 ngõ 6 phố ĐN, phường VP, quận BĐ, thành phố Hà Nội.

- Chị **Đỗ Thị Lan H**, sinh năm 1978; Có hộ khẩu thường trú và ở tại: số 1403, nhà N04, khu 5,3 ha, phường DV, quận CG, thành phố Hà Nội.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Anh Lê Tiến T và chị Đỗ Thị Lan H tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký ngày 01/01/2013 tại Ủy ban nhân dân phường VP, quận BĐ, thành phố Hà Nội (Giấy chứng nhận kết hôn số 01; quyển số 01/2013), đây là hôn nhân hợp pháp.

[2] Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 20 tháng 10 năm 2022 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 20 tháng 10 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[3] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**I. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh **Lê Tiến T** và chị **Đỗ Thị Lan H.**
2. Về con chung: Anh chị xác nhận có 01 con chung là cháu Lê San S, sinh ngày 25/04/2013. Khi ly hôn, anh chị thỏa thuận giao cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung là cháu San S, anh T tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 20.000.000 đồng/tháng (Hai mươi triệu đồng) kể từ tháng 10/2022 cho đến khi từng con chung trưởng thành tròn 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Anh T được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Anh chị xác nhận vợ chồng không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

4. Về nhà ở chung: Anh chị xác nhận vợ chồng không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

5. Về vay nợ: Anh chị xác nhận vợ chồng không có vay nợ chung, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

6. Về lệ phí: Anh Lê Tiến T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí hôn nhân và gia đình, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh Tú đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số AA/2021/0002532 ngày 18 tháng 10 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận BD.

**II. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.**

**Nơi nhận:**

- VKSND quận Ba Đình;
- Chi cục THA DS quận BD;
- TAND TP. Hà Nội;
- UBND phường VP
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Hoài Phương**